

HỒ BIỂU CHÁNH
(1885 – 1958)

Nguyễn Trác

Với Tản Đà, văn học Việt Nam đã bắt đầu có những truyện dài hơi bằng quốc ngữ.

Thể loại tiểu thuyết thực sự bắt đầu với hàng loạt tác phẩm của Hồ Biểu Chánh ở trong Nam và với *Tổ Tâm* nổi tiếng của Hoàng Ngọc Phách ở ngoài Bắc.

Hồ Biểu Chánh, tên thật là Hồ Văn Trung, tự Biểu Chánh, hiệu Thứ Tiên, sau lấy tự làm bút danh chính thức, sinh tại làng Bình Thành, huyện Kiến Hòa, tỉnh Định Tường, nay là tỉnh Vĩnh Long, trong một gia đình làm ruộng.

Chín tuổi học chữ Hán, năm sau học chữ quốc ngữ, rồi vào trường trung học ở Mỹ Tho và Sài Gòn. Sau khi đậu Thành chung (1905, 20 tuổi) thi vào ngạch ký lục của Soái phủ Nam kỳ và trải qua nhiều chuyển chuyển, cuối cùng thăng Đốc phủ sứ (1936, 51 tuổi). Tháng Tám 1941 làm Nghị viên Hội đồng liên bang Đông Dương và Phó Đốc lý thành phố Sài Gòn, đồng thời làm Giám đốc *Nam kỳ tuần báo* và *Đại Việt tạp chí*. Sau Cách Mạng tháng Tám, ông được mời làm Cố vấn cho Chính phủ “Nam kỳ quốc”. Sau mấy tháng Chính phủ này thất bại, ông lui về ở ẩn ở quê quán. 12 năm sau ông mất ở Phú Nhuận, thọ 73 tuổi.

Hồ Biểu Chánh bắt đầu viết văn từ sớm. Năm 1909 (21 tuổi) viết truyện dài đầu tay *U tình lục*, ngừng viết gần 10 năm và một vài thể nghiệm, chuyển sang viết tiểu thuyết từ 1922 (ông 39 tuổi) cho đến lúc chết. Trong gần 40 năm ấy, ông đã để lại một khối lượng sáng tác không nhỏ: có năm viết đến 9 cuốn như năm 1957, cuối đời.

Sự nghiệp văn học của ông gồm:

- 64 tiểu thuyết.
- 12 tập truyện ngắn và truyện kể.
- 12 vở hài kịch và ca kịch.
- 5 tập thơ và truyện thơ.
- 8 tập ký.
- 28 tập khảo cứu và phê bình.

Ngoài ra, còn các bài diễn thuyết và hai tác phẩm dịch (*Tình sử* và *Kim cổ kỳ quan*). Truyện của ông rất được ưa thích ở Nam bộ. Nhiều cuốn được in đi in lại đến bảy, tám lần. Những cuốn sau đây được người đương thời chú ý:

- *Ai làm được*, 1912 – 1922.
- *Chúa Tàu kim quy* (phỏng theo *Bá tước Monte-Cristo* của A.Dumas bố), 1922.
- *Cay đắng mùi đời* (phỏng theo *Không gia đình* của H. Malot), 1923.
- *Tình mộng*, 1923.
- *Một chữ tình*, 1923.
- *Nhân tình ấm lạnh*, 1925.
- *Tiền bạc, bạc tiền*, 1925.
- *Thầy thông ngôn*, 1926.

- *Ngọn cỏ gió đùa (phỏng theo Những người khốn khổ của V. Hugo), 1926.*
- *Chút phận linh đình, 1925.*
- *Kẻ làm người chịu, 1928.*
- *Vì nghĩa vì tình, 1929.*
- *Cha con nghĩa nặng, 1929.*
- *Khóc thầm, 1929.*
- *Nặng gánh cang thường, 1930.*
- *Con nhà nghèo, 1930*
- *Con nhà giàu, 1931*
- *Cười gương, 1935*
- *Thiệt giả giả thiệt, 1935*
- *Nợ đời, 1936*
- *Đóa hoa tàn, 1936...*

Đề tài gần như bao quát phần lớn tác phẩm của HỒ BIỂU CHÁNH là cuộc sống Nam bộ từ nông thôn đến thành thị những năm đầu thế kỷ XX cho đến Đại chiến I, với những xáo trộn do chủ nghĩa thực dân mang lại. Nhân vật của ông không mang màu sắc ước lệ mà là những con người có thực của xã hội thực dân. Đó là những Hội đồng, Điền chủ, Nghị viên, Chủ quận, Tri phủ, Cai tổng, chủ nhà máy, chủ tàu, Ký lục, Kỹ sư, Bác vật, gái đĩ, mẹ Tây,... ông cố gắng vạch đúng tính cách bọn giàu sang thất đức, chạy theo tiền bạc danh lợi... Ông cũng phần nào nhìn đúng diện mạo ở lớp người nghèo, thật thà chất phác, có tấm lòng nhân ái đôi khi cũng biết phản kháng cho dù tự phát và liều lĩnh.

Dĩ nhiên, bản thân HỒ BIỂU CHÁNH không ý thức được những đóng góp kể trên, cho nên nhân vật vẫn được phân loại theo hai tuyến có nghĩa có nhân và bất nhân bất nghĩa. Xung đột thiện ác vẫn là xung đột cơ bản.

Đó là hạn chế.

Về nghệ thuật tiếp thu truyền thống câu văn như lời nói thường có từ thời Trương Vĩnh Ký, tiểu thuyết của ông nôm na bình dị, đưa được vào văn xuôi phong cách tả thực. Tuy nhiên những cố gắng của ông cũng chỉ mới dừng ở đây. Câu văn thiếu quá trình tu sức thẩm mỹ. Nhân vật được xây dựng theo cùng một kiểu, nhiều hành động mà ít biểu hiện tâm lý.

 Nguồn: Tổng tập VHVN, GS Nguyễn Trác chủ biên, Nhà XB KHXH, 1990